

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Số đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc có từ 09 đơn vị trở lên, trong đó có ít nhất là 01 thành phố hoặc 01 thị xã.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc có từ 13 đơn vị trở lên, trong đó có ít nhất là 01 thị trấn.”.

3. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính nông thôn có yếu tố đặc thù

1. Đơn vị hành chính nông thôn có 30% dân số là người dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng cao hoặc có đường biên giới quốc gia thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50% mức quy định đối với đơn vị hành chính nông thôn tương ứng; cứ thêm 10% dân số là người dân tộc thiểu số thì được giảm thêm 5% nhưng tối thiểu phải đạt 20% mức quy định đối với đơn vị hành chính nông thôn tương ứng; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Mục này.

2. Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển được xác nhận theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50% mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này; tiêu chuẩn còn lại thực hiện theo quy định tại Mục này.

3. Đơn vị hành chính nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn diện tích tự nhiên bằng 70% mức quy định đối với đơn vị hành chính nông thôn tương ứng; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Mục này.

4. Đối với đơn vị hành chính nông thôn có nhiều yếu tố đặc thù thì mỗi tiêu chuẩn chỉ được áp dụng mức giảm tương ứng với một yếu tố đặc thù quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Quy mô dân số từ 1.000.000 người trở lên.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Đơn vị hành chính trực thuộc:

a) Số đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc có từ 09 đơn vị trở lên;

b) Tỷ lệ số quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số đơn vị hành chính cấp huyện từ 60% trở lên, trong đó có ít nhất là 02 quận.”.

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Số phường trực thuộc có từ 10 đơn vị trở lên.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đạt các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị quy định tại bảng 2B Phụ lục 2 của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi chung là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị).

Trường hợp thành lập quận thì phải có quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận việc đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản này đối với khu vực dự kiến thành lập quận.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đạt các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị quy định tại bảng 2A Phụ lục 2 của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

Trường hợp thành lập phường thì phải có quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận việc đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản này đối với khu vực dự kiến thành lập phường.”.

7. Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị có yếu tố đặc thù

1. Đơn vị hành chính đô thị ở miền núi, vùng cao hoặc có đường biên giới quốc gia thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số bằng 50%, mức tối thiểu của tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội bằng 70% mức quy định đối với đơn vị hành chính đô thị tương ứng; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Mục này.

2. Thành phố trực thuộc trung ương có 02 yếu tố đặc thù sau đây thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số, tiêu chuẩn tỷ lệ số quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số đơn vị hành chính cấp huyện bằng 50% mức quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Mục này:

a) Có di sản văn hóa vật thể được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) công nhận;

b) Được xác định là trung tâm du lịch quốc tế trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã có 02 yếu tố đặc thù sau đây thì mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy mô dân số, tiêu chuẩn tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã (nếu có) bằng 50% mức quy định đối với đơn vị hành chính đô thị tương ứng; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Mục này:

a) Có di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận hoặc có di sản văn hóa vật thể được cấp có thẩm quyền xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt;

b) Được xác định hoặc trực thuộc đơn vị hành chính được xác định là trung tâm du lịch quốc gia hoặc quốc tế trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đối với đơn vị hành chính đô thị có nhiều yếu tố đặc thù thì mỗi tiêu chuẩn chỉ được áp dụng mức giảm tương ứng với một yếu tố đặc thù quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.”.

8. Bãi bỏ Điều 10.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính ở hải đảo

1. Đơn vị hành chính nông thôn ở hải đảo thì mức tối thiểu của các tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên và số đơn vị hành chính trực thuộc (nếu

có) bằng 20% mức quy định đối với đơn vị hành chính nông thôn tương ứng quy định tại Mục 1 Chương này.

2. Đơn vị hành chính đô thị ở hải đảo thì mức tối thiểu của các tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc (nếu có), cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội bằng 20% mức quy định đối với đơn vị hành chính đô thị tương ứng; tiêu chuẩn còn lại thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương này.

3. Không áp dụng đồng thời quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này với quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết này.”.

10. Bổ sung một số khoản vào Điều 23 như sau:

a) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Trường hợp tiêu chuẩn quy định tại Mục 1 và Mục 2 Chương này đạt ở mức được tính điểm tăng thêm thì điểm tăng thêm được tính theo tỷ lệ phần trăm của mức chênh lệch so với mức được tính điểm tăng thêm của tiêu chuẩn đó.”;

b) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

“3a. Trường hợp đơn vị hành chính không phải là một cấp ngân sách thì không tính điểm đối với tiêu chuẩn cân đối thu, chi ngân sách và mức tổng số điểm để xét phân loại đơn vị hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được giảm tương ứng là 10 điểm.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Số liệu về quy mô dân số trong hồ sơ phân loại đơn vị hành chính được xác định theo dân số thường trú của năm trước liền kề với năm gửi hồ sơ đến cơ quan thẩm định và do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

Số liệu về thu, chi ngân sách địa phương và tốc độ tăng trưởng kinh tế được tính bằng mức bình quân số liệu thống kê của 03 năm trước liền kề với năm gửi hồ sơ đến cơ quan thẩm định.

Số liệu đánh giá các tiêu chuẩn của phân loại đơn vị hành chính là số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề với năm gửi hồ sơ đến cơ quan thẩm định và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp, xác nhận hoặc công bố.”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26 như sau:

“3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đến, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định thành lập hội đồng thẩm định và chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính; chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính.”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 27 như sau:

“4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đến, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định thành lập hội đồng thẩm định và chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính; chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính.”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 28 như sau:

“4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập hội đồng thẩm định và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính; chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính.”.

15. Bổ sung Điều 28a vào sau Điều 28 như sau:

“Điều 28a. Hồ sơ, trình tự, thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân

1. Hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân bao gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân;
- b) Báo cáo thuyết minh đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính;
- c) Bảng thống kê số liệu tiêu chuẩn làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn;
- d) Bản đề xác định vị trí đơn vị hành chính được phân loại;

đ) Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận về yếu tố đặc thù của đơn vị hành chính.

2. Trình tự, thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân được thực hiện như sau:

a) Đối với đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các thủ tục còn lại thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 27 của Nghị quyết này;

b) Đối với đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các thủ tục còn lại thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 28 của Nghị quyết này.”.

16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 29 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 như sau:

“e) Phụ lục kèm theo đề án gồm biểu thống kê diện tích tự nhiên và quy mô dân số của đơn vị hành chính liên quan trực tiếp đến việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; biểu thống kê các chỉ tiêu về trình độ phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu; bản đồ hiện trạng địa giới của đơn vị hành chính liên quan trực tiếp đến việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và bản đồ phương án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; 01 phim tài liệu (từ 15 đến 20 phút) về vị trí, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng của khu vực đề nghị thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; biểu tổng hợp các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; các biểu, bảng số liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; hồ sơ đề án phân loại đô thị; hồ sơ công nhận đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập quận, phường; các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận về yếu tố đặc thù của đơn vị hành chính (nếu có).”;

b) Bổ sung khoản 1a, khoản 1b vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Các chỉ tiêu về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người trên tháng so với trung bình cả nước, mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất của đơn vị hành chính đô thị trong đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính được xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục 3 của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

Số liệu về quy mô dân số của đơn vị hành chính trong đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi. Số liệu dân số tạm trú quy đổi được xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục 3 của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Số liệu để xác định tiêu chuẩn quy mô dân số do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

Số liệu đánh giá các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính trong đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính là số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề với năm gửi hồ sơ đề án đến cơ quan thẩm định và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp, xác nhận hoặc công bố.

1b. Đối với đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức Hội đồng nhân dân thì đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính được gửi lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Trường hợp đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức Hội đồng nhân dân thì đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính được gửi lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề án, Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hội đồng thẩm định đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh; quyết

định thành lập hội đồng thẩm định và chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan tổ chức thẩm định đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.”.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:

“Điều 31. Áp dụng Nghị quyết

1. Việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải bảo đảm để các đơn vị hành chính sau khi được thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đạt các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Chương I của Nghị quyết này, trừ các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của từ 02 đơn vị hành chính trở lên thành 01 đơn vị hành chính nông thôn cùng cấp, của từ 02 phường trở lên thành 01 phường hoặc của từ 02 quận trở lên thành 01 quận thì không áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại Chương I của Nghị quyết này;

b) Trường hợp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của từ 02 đơn vị hành chính trở lên thành 01 đơn vị hành chính đô thị cùng cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, thì đơn vị hành chính đô thị sau khi nhập, thành lập phải đạt tiêu chuẩn về loại đô thị (đối với thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị xã, thị trấn) hoặc tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị (đối với quận, phường) quy định đối với đơn vị hành chính đô thị tương ứng; không áp dụng các tiêu chuẩn khác quy định tại Mục 2 Chương I của Nghị quyết này;

c) Trường hợp điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính hoặc nhập có kết hợp với điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính mà làm giảm số lượng đơn vị hành chính cùng cấp thì quy mô dân số, diện tích tự nhiên và tỷ lệ số quận, thị xã, thành phố trực thuộc trên tổng số đơn vị hành chính cấp huyện (đối với thành phố trực thuộc trung ương), tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã (đối với thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị xã) của các đơn vị hành chính sau khi thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính có thể thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Chương I của Nghị quyết này nhưng tối thiểu phải đạt 70% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng; không áp dụng tiêu chuẩn về số đơn vị hành chính trực thuộc quy định tại khoản 3 Điều 1, khoản 3 Điều 2, điểm a khoản 3 các điều 4, 5 và 6, khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết này; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Chương I của Nghị quyết này;

d) Trường hợp thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở nguyên trạng 01 đơn vị hành chính cùng cấp hoặc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính để thành lập đơn vị hành chính đô thị mà không làm thay đổi số lượng đơn vị hành chính thì diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính sau khi thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng; không áp dụng tiêu chuẩn về

số đơn vị hành chính trực thuộc quy định tại khoản 3 Điều 1, khoản 3 Điều 2, điểm a khoản 3 các điều 4, 5 và 6, khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết này; các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại Chương I của Nghị quyết này;

d) Trường hợp thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đô thị để bảo tồn, phát huy giá trị đặc sắc cố đô và di sản văn hóa vật thể đã được UNESCO công nhận thì các đơn vị hành chính sau khi thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải đạt tiêu chuẩn về loại đô thị hoặc tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đối với đơn vị hành chính đô thị tương ứng; các tiêu chuẩn khác có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% mức quy định tại Chương I của Nghị quyết này và không được áp dụng đồng thời mức giảm đối với các trường hợp đặc thù quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết này;

e) Trường hợp để đáp ứng yêu cầu đặc biệt về quản lý lãnh thổ, bảo vệ chủ quyền quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội thì cơ quan có thẩm quyền có thể quyết định thành lập hoặc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính mà không áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại Chương I của Nghị quyết này.

2. Việc áp dụng Nghị quyết đối với phân loại đơn vị hành chính được thực hiện như sau:

a) Các đơn vị hành chính đã được phân loại trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì giữ nguyên loại đơn vị hành chính cho đến khi được phân loại lại theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

b) Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành thì các đơn vị hành chính có liên quan phải được phân loại theo quy định của Nghị quyết này. Trong thời gian chưa thực hiện phân loại thì đơn vị hành chính sau khi chia là đơn vị hành chính loại III; đơn vị hành chính sau khi nhập được xác định theo loại của đơn vị hành chính trước khi nhập có loại cao nhất; đơn vị hành chính sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính hoặc thành lập trên cơ sở nguyên trạng 01 đơn vị hành chính cùng cấp được xác định theo loại của đơn vị hành chính trước khi điều chỉnh địa giới hoặc thành lập đơn vị hành chính;

c) Trường hợp đơn vị hành chính có biến động lớn về các yếu tố liên quan đến việc xác định tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính mà cần thiết phải phân loại lại thì được phân loại lại theo quy định của Nghị quyết này.”.

18. Thay thế cụm từ “tỷ lệ hộ nghèo” bằng cụm từ “tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều” tại điểm i khoản 4 Điều 12, điểm e khoản 4 Điều 13, điểm i khoản 4 Điều 15, điểm e khoản 4 Điều 16, điểm g khoản 4 Điều 17, điểm g khoản 4 Điều 18, điểm đ khoản 3 Điều 19, điểm đ khoản 3 Điều 20.

19. Thay thế Phụ lục 1, Phụ lục 2 bằng Phụ lục tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội ban hành kèm theo Nghị quyết này.

20. Thay thế cụm từ “Phụ lục 1” bằng cụm từ “Phụ lục” tại khoản 5 các điều 4, 5 và 6, khoản 4 Điều 7, khoản 3 Điều 8; thay thế cụm từ “Phụ lục 2” bằng cụm từ “Phụ lục” tại khoản 4 Điều 9.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đã được Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được áp dụng các tiêu chuẩn và thực hiện việc xem xét, thông qua theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2. Đối với đề án thành lập quận, phường được trình sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, thì chỉ xem xét, đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị dựa trên số liệu, báo cáo kết quả rà soát về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập quận, phường được thực hiện trong thời gian không quá 02 năm trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 9 năm 2022 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2022.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Vương Đình Huệ

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN CƠ CẤU VÀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

| TT | Chỉ tiêu | Thành phố trực thuộc trung ương | Thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Thị xã | Thị trấn | Quận | Phường thuộc quận | Phường thuộc thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Phường thuộc thị xã |
|----|---|---------------------------------|---|---|-------------------------|---|---|--|--------------------------|
| 1 | Cân đối thu chi ngân sách | Đủ | Đủ | Đủ | Đủ | Đủ | Đủ | Đủ | Đủ |
| 2 | Thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước (lần) | 1,75 | 1,05 | 0,7 | - | 1,05 | - | - | - |
| 3 | Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất (%) | Đạt bình quân của cả nước | Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | - | Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương | - | - | - |
| 4 | Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (%) | Đạt bình quân của cả nước | Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Đạt bình quân của huyện | Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương | Đạt bình quân của thành phố trực thuộc trung ương | Đạt bình quân của thành phố | Đạt bình quân của thị xã |
| 5 | Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế | 90% | 80% | 75% | - | 90% | - | - | - |
| 6 | Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thành, nội thị, thị trấn, quận và phường | 90% | 80% | 75% | 65% | 90% | 85% | 80% | 70% |

